TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 23-01-2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5- ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Ân
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Nguyễn Văn Thông;
+ Bà Trần Thị Kim Thanh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mùi – Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2025/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Xuân P**; tên gọi khác (không có); giới tính: nam; sinh ngày: 01/01/2004, tại: xã S, thành phố Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã S, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề ngH1: lao động phổ thông; Họ tên cha: Nguyễn Xuân N (sinh năm 1976); họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th (sinh năm 1977) cùng trú: Thôn 3, xã S, thành phố Đ; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/7/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Trung H1**; tên gọi khác (Xỉn); giới tính: nam; sinh ngày: 12/11/2007, tại: xã S, thành phố Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã S, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề ngH1: lao động phổ thông; Họ tên cha: Nguyễn H1 (sinh năm 1976); họ tên mẹ: Bùi Thị H2 (sinh năm 1978); gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con út; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/7/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung H*: Ông Lê Bảo A – Luật sư Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Minh H**; tên gọi khác (không có); giới tính: nam; sinh ngày: 21/12/1998, tại: xã S, thành phố Đ; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn 5, xã S, thành phố Đ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề ngH1: Lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân H (chết) và bà Triệu Thị Th; gia đình bị cáo có 3 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 21/7/2025 và chuyển tạm giam từ ngày 29/7/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm: 2008, trú tại: thôn B, xã Th, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Chị Y Lê Ngọc A, sinh năm: 2006, địa chỉ: thôn Plei Klech, xã N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị Thu Gi, sinh năm: 2006, địa chỉ: Thôn 1, xã T, tỉnh G. Vắng mặt.

+ Ông Phan Thanh H2, sinh năm: 1978, địa chỉ: Khối phố 2, P H, thành phố Đ. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn H3, sinh năm: 1976, địa chỉ: Tổ 1, Thôn 3, xã S, thành phố Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 20/7/2025, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh H và Nguyễn Thị Thuỷ T đến tại một quán nhậu trên đường Bạch Đằng, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng để ăn uống. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H1 và Nguyễn Minh H rủ nhau sử dụng ma tuý (lúc này không có mặt T), cả 03 thống nhất để H bỏ tiền ra trước rồi tính lại sau. Sau đó, P điều khiển xe mô tô hiệu AIRBLADE biển số 92MA-025.62 chở H, H1 điều khiển xe xe mô tô hiệu AIRBLADE biển số 92MA-037.36 chở Tiên cùng chạy đến quán Karaoke 9999 địa chỉ số 120 Lý Thường Kiệt, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng và được nhân viên quán Karaoke dẫn lên phòng số 08. P, H, H1 và T ngồi hát karaoke được một lúc thì P và H đi ra trước cửa phòng số 08 gặp và hỏi mua ma tuý của một người thanh niên áo đen, đeo khẩu trang (không rõ lai lịch). H đưa cho người thanh niên trên số tiền 2.600.000 đồng, người này đưa 02 viên ma tuý và 02 chỉ ma tuý Ketamine cho P, lấy ma tuý xong, P và H vào lại trong phòng. Lúc này, P bẻ 02 viên ma tuý ra thành 4 phần, rồi sử dụng 01 phần, 03 phần còn lại đưa cho H, H1, Tiên để sử dụng. Tiếp tục, P đưa cho H1 gói ma túy Ketamine rồi H1 đổ lên tờ tiền mệnh giá 2000 đồng của mình, dùng bật lửa đốt nóng lên, sau đó H1 đổ một ít ma túy Ketamine lên tay rồi hít vào trong mũi và đổ số ma túy Ketamine còn lại trong tờ tiền lên nắp lon bia Tiger để trên bàn. Sau đó, P lại cầm tờ tiền 2000 đồng lấy ma tuý Ketamine để sử dụng.

Một lúc sau thì có 02 nhân viên của quán là Y Lê Ngọc A và Lê Thị Thu Gi (*là nhân viên của quán*) đến. P tiếp tục cầm tờ tiền 2000 đồng bên trong có ma túy Ketamine đổ trên tay Lê Thị Thu Gi để Gi sử dụng. Cả nhóm ngồi nghe nhạc cho đến khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày thì bị Công an thành phố Đà Nẵng vào kiểm tra, khi thấy có Công an vào thì P hất đổ ma tuý Ketamine xuống dưới nền phòng hát. Công an tiến hành test thử việc sử dụng ma tuý thì phát hiện Nguyễn Xuân P và Nguyễn Trung H dương tính với chất ma tuý MDMA và Ketamine, Nguyễn Minh H1 dương tính với chất ma tuý MDMA, Ketamine, Methamphetamine, Nguyễn Thị Thủy T và Lê Thị Thu Gi dương tính với chất ma tuý Ketamine. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H1 và Nguyễn Minh H về tội hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý và tiến hành thu giữ các vật chứng có liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám định số 643/KL-KTHS ngày 07/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Chất bột màu trắng trong các túi niêm phong ký hiệu 1,2,3,5 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng trong túi niêm phong ký hiệu 4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, Ketamine.

- Khối lượng mẫu số 2: 0,143 gam, không xác định được khối lượng mẫu 1,3,4,5.

- Trên bề mặt lon bia Tiger gửi giám định có chất ma túy, loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Xuân P, Nguyễn Minh H, Nguyễn Trung H có tìm thấy chất ma túy loại Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Nguyễn Thị Thủy T, Lê Thị Thu Gi gửi giám định đều tìm thấy chất Norketamine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Ketamine.

- Trong mẫu nước tiểu ghi thu của Y Lê Ngọc A không tìm thấy chất ma túy.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, số thứ tự: 40 và Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II.C số thứ tự: 247 Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất.

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKSKV5-HS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Minh H và Nguyễn Trung H1 về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P từ 7 năm đến 8 năm tù; bị cáo Nguyễn Minh H từ 7 năm đến 8 năm tù; bị cáo Nguyễn Trung H1 áp dụng Điều 91, Điều 101 BLHS và Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên đề nghị xử phạt với mức án từ 4 năm 3 tháng đến 4 năm 9 tháng tù về tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị:

- *Tịch thu tiêu hủy*:

+ Toàn bộ vỏ bao gói mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 và 6 hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 hộp giấy có 06 con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của ông Nguyễn Hồng Cường, Lê Văn Tuý.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ hiệu THỐNG NHẤT.

- *Tịch thu sung công quỹ Nhà nước*:

+ 01 (một) xe mô tô hiệu AIRBLADE biển kiểm sát: 92MA-025.62 của Nguyễn Xuân P.

- *Trả lại*:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có gắn thẻ sim số 0374975489, có IMEI: CM75745J25 cho Nguyễn Trung H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 8 Pro, bên trong có gắn thẻ sim số 0368507060, có IMEI: 868155051989435 cho Nguyễn Minh H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0862057984, có số sêri: HGXJY07U0D91 cho Nguyễn Xuân P.

- Tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án 01 (một) thẻ nhớ của thiết bị camera giám sát được gắn tại quầy lễ tân của Cơ sở kinh doanh Karaoke 9999 để đảm bảo giải quyết vụ án.

* *Về các vấn đề khác có liên quan*: Theo như nội dung đề nghị tại bản cáo trạng.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo H1: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt mà Viện Kiểm sát truy tố. Tuy nhiên, việc truy tố bị cáo H1 theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS là không đúng vì bản thân bị cáo H1 là người chưa thành niên, do pháp luật chưa quy định rõ nên cần áp dụng nguyên tắc có lợi cho người phạm tội; việc xử lý người chưa thành niên phạm tội nhằm mục đích giáo dục, không phải là trừng phạt. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 4 BLHS, đề nghị HĐXX không áp dụng tình tiết định khung này đối với bị cáo H1. Ngoài ra, bị cáo H1 nhận thức pháp luật còn hạn chế, vì tò mò, ham vui, phạm tội thuộc trường hợp giản đơn, không có sự bàn bạc từ trước, bị cáo có vai trò thứ yếu, mức độ thấp hơn so với các bị cáo khác, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên áp dụng mức hình phạt nhẹ hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; thống nhất với nội dung cáo trạng, rất ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội; đồng thời mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên toà, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[1.2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hay kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, đối cH với lời khai của những người tham gia tố tụng, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20/7/2025, tại quán Karaoke 9999 địa chỉ số 120 Lý Thường Kiệt, phường Tam Kỳ, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Xuân P, Nguyễn Minh H và Nguyễn Trung H1 đã có hành vi mua ma tuý, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma tuý và rủ Nguyễn Thị Thủy T (dưới 18 tuổi), Lê Thị Thu Gi cùng nhau sử dụng trái phép ma tuý.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Minh H và Nguyễn Trung H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 BLHS năm 2015 như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đà Nẵng và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H1 về việc không áp dụng điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS, HĐXX thì thấy: điểm c khoản 2 Điều 255 BLHS chỉ xác định hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với người thụ hưởng là người từ đủ 13 đến dưới 18 tuổi, không loại trừ chủ thể phạm tội là người chưa thành niên. Bị cáo H1 cùng với các bị cáo khác đã tổ chức cho từ hai người trở lên cùng sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có một người dưới 18 tuổi, nên hành vi của bị cáo H1 đã đủ yếu tố cấu thành tình tiết định khung này. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận quan điểm nêu trên của người bào chữa.

[2.2] Về tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu sinh hoạt vui chơi của

bản thân. Hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ gây tác hại đến sức khỏe của bản thân mà còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc và cần áp dụng hình phạt tù nhằm giáo dục, răn đe đối với các bị cáo nói riêng và góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H1 và Nguyễn Minh H có hành vi tổ chức sử dụng ma túy nhưng mục đích sử dụng cho bản thân, không thu lợi từ việc tổ chức sử dụng ma tuý trái phép nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Minh H và Nguyễn Trung H1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H1 về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ "*phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*", Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 07 năm đến 15 năm tù nên thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Bộ luật hình sự. Do đó, không có căn cứ cho rằng bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên HĐXX không chấp nhận quan điểm nêu trên của người bào chữa.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Xuân P là người có vai trò tích cực nhất, trực tiếp liên hệ mua mua tuý, phân chia ma tuý và đưa ma tuý cho những người khác sử dụng. Do vậy, bị cáo P phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo H và H1.

Bị cáo H1 khi phạm tội là người chưa thành niên nên áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, mức hình phạt bằng 3/5 so với các bị cáo khác.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma tuý tạm giữ từ Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Minh H và mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H1, Nguyễn Minh H, Nguyễn Thị Thuỷ T, Lê Thị Thu Gi, Y Lê Ngọc A là tang vật của vụ án, quá trình đã sử dụng giám định hết nên không đề cập xử lý.

- Đối với toàn bộ vỏ bao gói mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được niêm phong trong 01 hộp giấy có 06 con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của ông Nguyễn Hồng Cường, Lê Văn Tuý là mẫu vật hoàn trả sau giám định (trong đó có 02 phần ½ tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng, 01 lon bia Tiger, và các vỏ bao gói). Do các vỏ bao gói không có giá trị sử dụng, 01 lon bia Tiger, 02 phần ½ tờ tiền Việt Nam mệnh giá 2000 đồng là công cụ phạm tội, các phần tờ tiền đã bị hư hỏng nên cần tịch thu tiêu huỷ toàn bộ tang vật được hoàn trả niêm phong trong hộp giấy trên.

- Đối với 01 (một) bật lửa màu đỏ hiệu THỐNG NHẤT thu giữ trong giỏ bánh kẹo để trên mặt bàn. Quá trình điều tra xác định, các bị cáo sử dụng bật lửa trên vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) xe mô tô, loại AIRBLADE, gắn BKS: 92MA-037.36 tạm giữ từ Nguyễn Trung H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của ông Nguyễn H2 (*là cha của H1*), Cơ quan CSĐT thành phố Đà Nẵng đã trả lại cho ông Nguyễn H2 chiếc xe mô tô trên là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, gắn sim số 0876638903 tạm giữ từ Y Lê Ngọc A; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS max màu trắng, bên trong gắn sim số 0394492117 tạm giữ từ Lê Thị Thu Giang; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng (bên trong không có gắn thẻ sim) tạm giữ từ Nguyễn Thị Thuỷ T. Quá trình điều tra xác định các điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Nẵng đã trả lại chiếc điện thoại và sim số trên cho Y Lê Ngọc A, Lê Thị Thu Gi và Nguyễn Thị Thuỷ T là phù hợp.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có gắn thẻ sim số 0374975489, có IMEI: CM75745J25 tạm giữ của Nguyễn Trung H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 8 Pro, bên trong có gắn thẻ sim số 0368507060, có IMEI: 868155051989435 tạm giữ của Nguyễn Minh H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0862057984, có số sêri: HGXJY07U0D91 tạm giữ của Nguyễn Xuân P. Quá trình điều tra xác định, các điện thoại trên không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại điện thoại và sim số trên cho các bị cáo.

- Đối với 01 (một) thẻ nhớ của thiết bị camera giám sát được gắn tại quầy lễ tân của Cơ sở kinh doanh Karaoke 9999. Quá trình điều tra, tiến hành kiểm tra dữ liệu thì không có dữ liệu, chủ quán không có yêu cầu nhận lại nên đề nghị tiếp tục lưu kèm hồ sơ để đảm bảo giải quyết vụ án.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu AIRBLADE, có gắn biển kiểm sát: 92MA-025.62, số máy JK14E0296380, số khung RLHJK1404PZ038559. Theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy chiếc xe nêu trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, bị cáo P chỉ dùng làm P tiện đi lại, không sử dụng vào việc đi mua ma tuý để sử dụng. Do đó cần trả chiếc xe nêu trên lại cho bị cáo P.

[4] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Những vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Xuân P và Nguyễn Minh H1, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với ông Phan Thanh H3 (là chủ cơ sở karaoke 9999), ông H3 không biết việc H, H1, P sử dụng trái phép chất ma túy tại quán karaoke, không liên quan gì đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Huy là phù hợp.

Đối với số ma túy các bị cáo đang sử dụng thì bị phát hiện tạm giữ (0,143 gam Ketamine) là của các bị cáo cùng góp tiền mua sử dụng. Do số ma túy còn lại này các bị cáo đã lấy ra đang sử dụng cho việc "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" nhưng chưa kịp sử dụng hết thì bị Công an phát hiện, do vậy không xử lý thêm các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Thủy T, Lê Thị Thu Gi, Y Lê Ngọc A. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Thị Thuỷ T, Lê Thị Thu Gi, Y Lê Ngọc A không có hành vi giúp sức cho P, H, H1 để "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thị Thủy T, Lê Thị Thu Gi vi phạm khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội, Công an thành phố Đà Nẵng đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với tờ tiền 2000 của Nguyễn Trung H1 lấy ra để xào ma tuý. Quá trình điều tra xác định, khi xào ma tuý thì tờ tiền vẫn còn nguyên nhưng không xác định được ai làm rách tờ tiền, không biết vì sao tờ tiền lại bị rách làm 02 phần nên không đề cập xử lý về hành vi hành chính "*Huỷ hoại đồng tiền trái pháp luật*".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1]. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H, Nguyễn Minh H1 phạm tội: *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân P 7 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21/7/2025).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 7 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21/7/2025).

- Áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H1 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 21/7/2025).

[2]. *Về vật chứng*: căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

* Tịch thu tiêu hủy:

+ Toàn bộ vỏ bao gói mẫu số 1, 2, 3, 4, 5 và 6 được niêm phong trong 01 hộp giấy có 06 con dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, có chữ ký của ông Nguyễn Hồng Cường, Lê Văn Tuý.

+ 01 (một) bật lửa màu đỏ hiệu THỐNG NHẤT thu giữ trong giỏ bánh kẹo để trên mặt bàn.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung H1 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 14 Pro màu tím, bên trong có gắn thẻ sim số 0374975489, có IMEI: CM75745J25.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme 8 Pro, bên trong có gắn thẻ sim số 0368507060, có IMEI: 868155051989435.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Xuân P 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro màu xanh, bên trong có gắn thẻ sim số 0862057984, có số sêri: HGXJY07U0D91; 01 (một) xe mô tô hiệu AIRBLADE, có gắn biển kiểm soát: 92MA-025.62, số máy JK14E0296380, số khung RLHJK1404PZ038559.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) thẻ nhớ của thiết bị camera giám sát được gắn tại quầy lễ tân của Cơ sở kinh doanh Karaoke 9999.

(*Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Nẵng và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Đà Nẵng*).

[3]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn Xuân P, Nguyễn Trung H1 và Nguyễn Minh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. *Về quyền kháng cáo*:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (*ngày 23-01-2026*). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Bích Ân

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND Khu vực 5 – Đà Nẵng;*
- *Phòng THADS Khu vực 5-Đà Nẵng;*
- *Bị cáo;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án + án văn.*